TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 527/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đức A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 12 M, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Đức A và chị Chu Thị T cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Đức A phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hạ V, sinh ngày 12/02/2021 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2026, cấp dưỡng theo tháng vào ngày 18 hằng tháng. Anh Lê Đức A sẽ chuyển tiền cấp

dưỡng vào tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T có thẩm quyền.

Anh Lê Đức A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyết định này thay đổi phần nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Lê Hạ V tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 87/2026/QĐCNHGT-HN ngày 03/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2- Tuyên Quang.

" Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Lê Đức A (do anh Lê Đức A rút yêu cầu khởi kiện). Chị Chu Thị T tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hạ V, sinh ngày 12/02/2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Anh Lê Đức A có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000699, ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Lê Đức A số tiền tạm ứng án phí còn lại.

Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND khu vực 2- Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc